

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HSST
Ngày 16/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Ngọc

Bà Trần Phương Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên;

Ngày 16 tháng 04 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/HSST ngày 25/02/2021; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST – HS ngày 02/4/2021 đối với:

+ BỊ CÁO: Lê Xuân T, sinh ngày 04/8/1993, tại xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn HL, xã NP, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Xuân T và bà Quách Thị H; có vợ con chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2021 đến ngày 21/01/2021 chuyển tạm giam từ ngày 21/01/2021 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện có mặt tại phiên tòa.

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Anh Lê Đình A, sinh năm: 1986 (vắng mặt);
2. Anh Cao Thanh H, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại thôn TL, xã VX, huyện Thường Xuân, tổ công tác Công an huyện Thường Xuân phối hợp với Công an xã Vạn Xuân phát hiện và bắt quả tang Lê Xuân T, sinh năm 1993, trú tại Thôn HL, xã NP, huyện Thường Xuân, đang tàng trữ 01 (một) gói được bọc bằng giấy bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, nghi là ma túy. Khi bắt Tùng khai chất bột trắng ngà trong gói giấy bạc là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Xuân T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút 18/01/2021, Lê Xuân T cùng với Lê Đình A, sinh năm: 1986, trú tại thôn MQ, xã LS, huyện TX đi uống thuốc Methadone tại Cửa Đập bằng xe mô tô biển kiểm soát 36R7- 1181. Khi đi đến cổng đường vào trung tâm Cửa Đập, Lê Xuân T hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 36R7- 1181 của anh A nói là đi có việc, anh A đồng ý. Lê Xuân T điều khiển xe mô tô đến Thôn TL, xã VX, huyện Thường Xuân gặp và hỏi một người đàn ông tóc bạc khoảng 60 tuổi, không biết tên và địa chỉ là “*có hàng không bán cho em 200.000 đồng*” (tức là có ma túy không bán cho em 200.000đồng), thì người đàn ông trả lời “*có*”. Lê Xuân T đưa 200.000 đồng, nhận về 01 gói bọc giấy bạc, bên trong là lớp giấy màu trắng, một mặt có viền giấy màu đỏ chứa ma túy loại Heroine từ người đàn ông lạ mặt, mục đích đem về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T bỏ vào túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô về đến mỏ đá thuộc địa phận thôn TL, xã VX, huyện Thường Xuân thì bị tổ công tác Công an huyện Thường Xuân kiểm tra, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở và vùng lân cận của Lê Xuân T thu giữ: 04 xi lanh (bơm kim tiêm) chưa qua sử dụng; 02 ống thủy tinh chứa chất lỏng trong suốt, bên ngoài có ghi nước cất tiêm 2ml.

Tại bản kết luận giám định số: 411/PC09 ngày 20/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có khối trọng lượng là 0,141g (không phẩy một bốn mốt gam), loại Heroine;

Đối với người đàn ông bán ma túy là Heroine cho Lê Xuân T, Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch và nơi cư trú nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, chứa 0,124 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định; 04 xi lanh (bơm kim tiêm) chưa qua sử dụng; 02 ống thủy tinh chứa chất lỏng trong suốt, bên ngoài có ghi nước cất tiêm 2ml và 01 điện thoại Nokia màu đen, không có nắp sau, sử dụng sim số 0911249232 tiếp tục thu giữ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án được thể hiện tại biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 25/02/2021.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 36R7-1181, xác định là xe của ông Lê Đình Vệ (bố đẻ Lê Đình An), ông V và anh A không biết việc Lê Xuân T mượn xe dùng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã trả lại cho ông Lê Đình Vệ.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT – VKSTX, ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội “*Tàng trữ*

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 BLHS 2015;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015 đối với Lê Xuân T. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 15 (*mười lăm*) đến 18 (*mười tám*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án;

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Xuân T không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì hoàn trả lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, chứa 0,124g (không phẩy một hai bốn) gam ma túy loại Heroine; 04 xi lanh (bơm kim tiêm) chưa qua sử dụng; 02 ống thủy tinh chứa chất lỏng trong suốt, bên ngoài có ghi nước cất tiêm 2ml;

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, không có nắp sau, sử dụng sim số 0911249232 điện thoại đã qua sử dụng, bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho Lê Xuân T.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân T không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/01/2021, Lê Xuân T đã mua 0,141g (không phẩy một bốn một gam) ma túy, loại Heroine mục đích về để sử dụng. Khi đang cất giấu ma túy trên người đi về đến đoạn đường gần mỏ đá thuộc thôn TL, xã VX, huyện Thường Xuân

thì bị tổ công tác Công an huyện Thường Xuân và Công an xã VX, huyện Thường Xuân bắt quả tang.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang; Biên bản, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo mua ma túy mục đích để về sử dụng, bị bắt quả tang khi đang cất dấu ma túy trên người, vì vậy, bị cáo Lê Xuân T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:* Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Lê Xuân T xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] *Về hình phạt:* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân gồm có:

- 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có chứa 0,124g (không phẩy một hai bốn gam) loại Heroine, vật cấm lưu hành và 04 xi lanh (bơm kim tiêm) chưa qua sử dụng; 02 ống thủy tinh chứa chất lỏng trong suốt, bên ngoài có ghi nước cất tiêm 2ml không có giá trị sử dụng tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) Điện thoại Nokia màu đen, đã qua sử dụng, không có nắp sau, sử dụng sim số 0911249232, bị cáo Lê Xuân T không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho Lê Xuân Tùng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Xuân T không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên bố: Lê Xuân T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Lê Xuân T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/01/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

+ Tịch thu, tiêu hủy: - 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có chứa 0,124g (không phẩy một hai bốn gam) loại Heroine, vật cấm lưu hành và 04 xi lanh (bơm kim tiêm) chưa qua sử dụng; 02 ống thủy tinh chứa chất lỏng trong suốt, bên ngoài có ghi nước cất tiêm 2ml không có giá trị sử dụng tịch thu, tiêu hủy;

+ Trả lại 01 (một) Điện thoại Nokia màu đen, đã qua sử dụng, không có nắp sau, sử dụng sim số 0911249232 cho bị cáo Lê Xuân T.

Toàn bộ số vật chứng này được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 25/02/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo Lê Xuân Tùng phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (16/4/2021)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thường Xuân;
- VKSND huyện Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- CA huyện Thường Xuân;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm

